CÔNG TY CỔ PHẦN

CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)

国泰君安证券（越南）股份公司

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2023

河内，2023年06月05日

QUY CHẾ BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2022 - 2025

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

选举 2022-2025 年任期内监事会规则

2023 年年度股东大会

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

  根据越南国会 2020 年 06 月 17 日颁布的 59/2020/QH14 号企业法；

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Guotai Junan (Việt Nam);

  根据国泰君安证券（越南）股份公司章程；

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành theo những quy định sau đây:

2023 年年度股东大会监事会成员根据如下规定进行补充选举：

Điều 1: Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng:

第一条：选举对象：

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 - 2025 của CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "**Công ty**") tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

本规则适用于在 2023 年年度股东大会上选举国泰君安证券（越南）股份公司（以下简称“公司”）2022-2025 年任期内监事会（BKS）成员。

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

第二条：监事会成员候选人的候选标准

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

2.2 监事会成员的候选标准

Signature Not Verified
Ký bởi: Bùi Quang Kỳ
Ký ngày: 16/6/2023 16:30:41

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

  21 岁以上，具有完全民事行为能力，不属于按公司法被禁止管理企业的对象；

- Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên và người quản lý khác;

  与董事会成员，总经理，及对任命监事会成员及其他管理层人员有影响力的人没有利益关系；

- Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

  具有证券和证券市场专业；

- Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng。

  具有金融银行业会计，审计的专业资格和经验。

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

  不在公司会计、财务部门工作；

- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

  不是被批准审计公司前 3 年财务报表的审计机构的成员或雇员。

Điều 3: Đề cử, ứng cử thành viên BKS

第三条：监事会成员推荐及自荐

- Số lượng thành viên BKS được bầu: 01 người

  监事会候选数量：01 名

- Nhiệm kỳ: nhiệm kỳ 2022 – 2025

  任期 2022-2025

Điều 4: Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS

第四条：监事会自荐与推荐

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

  连续持有至少 6 个月具有表决权的 10%股份以下的股东/股东组有权汇集其表决总数推荐候选人进入监事会。

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên.

  连续持有至少 6 个月具有表决权的 10%股份以下的股东/股东组有权推荐 1 位成员。

- Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên.

  连续持有至少 6 个月具有表决权的 10-30%股份的股东/股东组可推荐 2 位成员；

- Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên.

  连续持有至少 6 个月有表决权的 30-50%股份的股东/股东组可推荐 3 位成员；
- Cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên.

  连续持有至少 6 个月有表决权的 50-65%股份的股东/股东组可推荐 4 位成员；
- Cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

  连续持有至少 6 个月有表决权的 65%以上的股份的股东/股东组可推荐所有候选人。

Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, bầu cử cử để bầu thành viên BKS

第五条：加入监事会成员候选人资

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên BKS *(theo mẫu)*

  自荐，推荐申请书（按范本）

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai *(theo mẫu)*

  候选人的个人简历表（按范本）

- Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

  身份证/护照的公证书。户口（或长期暂住证）及有关专业凭证。

Tất cả hồ sơ ứng cử, đề cử xin gửi về Đại hội chậm nhất là trước 15h ngày 17/06/2023.

请在 2023 年 06 月 17 日，15 点之前提交所有自荐，推荐资料。

Điều 6: Phương thức bầu cử

第六条：选举方式

Việc bầu thành viên BKS thực hiện theo phương thức dồn phiếu và bỏ phiếu kín trực tiếp tại Đại hội.

补充选举监事会成员将按照投票方式选举。

Điều 7: Phiếu bầu cử

第七条：选票

Mỗi cổ đông/hoặc đại diện cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên GTJA (Vietnam) năm 2023 có 01 (một) phiếu bầu cử thành viên thành viên Ban kiểm soát (Phiếu màu xanh). Giá trị biểu quyết của mỗi phiếu bầu tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó nắm giữ/hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm tiến hành phiên họp ĐHĐCĐ. Phiếu bầu cử thành viên BKS được in sẵn họ tên các ứng cử viên, do Ban tổ chức phát hành và được đóng dấu treo của Công ty.

每位出席国泰君安证券（越南）股份公司 2023 年年度股东大会的股东或股东代表有 01 选票选举监事会成员（蓝票）。每一票的表决值对应于该人登记出席股东大会时持有或代表的有表决权的股份数量与有表决权股份总数的比例。监事会成员的选票上已有候选人姓名，由组委会签发，并加盖公司公章。

Phiếu bầu cử do Công ty phát hành, có ghi mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót thông báo cho Ban kiểm phiếu để điều chỉnh.

选票由公司发行，附有股东代码和拥有或代表有表决权的股份数量。股东/股东代表在获得选票时，必须核对选票上写的代码和有表决权的股份数量，如有错误，通知检票组更正。

Điều 8. Nguyên tắc bầu cử

第八条. 选举原则

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
  合法，合规，无记名投票。
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
  投票权是根据拥有或代表所有表决权的股份数量计算的。选举结果以出席股东具有表决权的股份数量计算。
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
  每次选举，每一个股东代表只能使用一张选票相应拥有或代表所有权的股份数量。
- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
  检票组由主席团提名并经股东大会批准。检票组成员不得列入董事会或监事会提名候选人名单。

Điều 9. Phương thức bầu cử

第九条. 选举方式

- Danh sách ứng cử viên thành viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
  监事会成员候选人名单按姓名字母顺序排列，选票上有全名。
- Phương thức bầu cử: 选举方式

+ Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

实施累计投票方法：因此，每个股东的票数总数相当于所拥有的股份总数乘以监事会当选人数，而股东有权将其所有总票数给予一个或一些候选人。

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

出席会议的每位股东均享有对监事会成员的一票表决权。股东填写其所信任的每个成员的信托份额数量，以便所有成员的信托份额总数必须等于或低于每个股东的表决权股份数量。如果选择错误，股东可以联系选举委员会要求重新选票，并且必须退回旧选票。

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào hòm phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
选票将在检票前放入密封的投票箱中。

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
有效选票：指组委会发布的选票，不得擦除、编辑或写入除投票规定以外的任何其他内容。

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ: 以下投票将被视为无效

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

在选票中添加其他内容；

+ Gạch tên các ứng cử viên;

划掉候选人的姓名；

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

选票不是组委会发布，或被擦除、刮擦、编辑或写入了与投票指定内容不同的其他内容；

+ Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu;

成员的信托股份总数大于拥有表决权的股份数量；

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở khu vực riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.
检票：在股东代表的监督下在私人区域进行。

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả công khai trước Đại hội và cùng với Đoàn chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông *(nếu có)*.
检票组负责制作检票记录，在股东大会前公开宣布结果，并与大会主席团一起解决股东的问题和投诉（如有）。

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.
经检票的选票将按规定存档。

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

第十条. 监事会成员候选人当选标准

- Thành viên BKS trúng cử sẽ được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho tới khi đủ số thành viên cần bầu.
根据从最高到最低的有效票数确定当选监事会成员。具体，从最高票数的候选人开始，直到成员人数足够。

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
如果最后一名监事会成员有 2 名或更多票数相同的候选人，将在票数相同的候选人中重新选举。

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS theo quy định trong điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu cử bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên BKS.
如果第一次选举结果未选举足够按照章程规定的监事会成员，将进行额外选举，直到选出足够数量的监事会成员。

Điều 11. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

第十一条. 检票组的职责

- Thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.
在会议主席和整个股东大会面前诚实、准确、全面地检票并承担责任。检票工作必须在投票结束后立即进行。

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu phải được niêm phong và giao lại cho Chủ tọa, lưu trữ theo quy định.
检票组必须将检票结果制作成检票记录，并向股东大会公布。检票记录和所有选票必须按规定盖章归还大会主席并存档。

Điều 12: Hiệu lực của Quy chế

第十条：执行效力

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) biểu quyết thông qua.

国泰君安证券（越南）股份公司 2023 年年度股东大会通过表决后，本规则立即生效。

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
董事会代表
CHỦ TỊCH HĐQT
董事长

S.G.P: 69 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

WANG JUN HONG

汪俊红